

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2025.
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trâm, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56A/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Trịnh Sây C, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Quốc H trình bày:

Ông H và bà C kết hôn năm 1998, có làm lễ cưới theo truyền thống và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh năm 1999 và Nguyễn Hồng N, sinh năm 2006. Về tài sản chung tự giải quyết; Tài sản chung theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DK743210/CH02918 cấp ngày 25/4/2023, CY428410/CS01987 cấp ngày 26/01/2021, CY428411/CS01988 cấp ngày 26/01/2021, đang đi vay và phát sinh tranh chấp, đang giải quyết ở một vụ án khác, tài sản chung sau khi giải quyết xong tranh chấp ở một vụ án khác còn lại bao nhiêu thì chia ra làm 05 phần. Về nợ chung

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mâu thuẫn do bất đồng tính tình, cách sống. Ông H và bà C sống ly thân từ năm 2022. Về quan hệ hôn nhân ông Hải yêu cầu được ly hôn với bà Cẩm. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, nợ cho vay không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trịnh Sỹ C trình bày: Thống nhất về phần trình bày về hôn nhân, về con chung như phần trình bày của nguyên đơn. Về tài sản chung tự giải quyết; Tài sản chung theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DK743210/CH02918 cấp ngày 25/4/2023, CY428410/CS01987 cấp ngày 26/01/2021, CY428411/CS01988 cấp ngày 26/01/2021, đang đi vay và phát sinh tranh chấp đang giải quyết ở một vụ án khác, tài sản chung sau khi giải quyết xong tranh chấp ở một vụ án khác còn lại bao nhiêu thì chia ra làm 04 phần. Mâu thuẫn do ông H bỏ đi từ đầu năm 2024 đến nay và ly thân từ năm 2024 đến nay. Về nợ chung không có nợ chung. Về quan hệ hôn nhân Trịnh Sỹ Cẩm đồng ý ly hôn với Nguyễn Quốc Hải. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, nợ cho vay không có chưa yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn. Về con đã trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung đề nghị Hội đồng chưa xem xét giải quyết và giải quyết khi đương sự có yêu cầu. Về nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Quốc H và bị đơn Trịnh Sỹ C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống,

có đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (cũ) vào năm 2004, theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống không còn phù hợp nhau về tính tình, cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau. Nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ năm 2024 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung các đương sự khai thống nhất có tài sản chung theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DK743210/CH02918 cấp ngày 25/4/2023, CY428410/CS01987 cấp ngày 26/01/2021, CY428411/CS01988 cấp ngày 26/01/2021, nhưng đang được giải quyết tranh chấp ở vụ án khác. Nguyên đơn và bị đơn không có đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ án khác khi nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu.

Về nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Quốc H và bị đơn Trịnh Sỹ C được ly hôn.

1.2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008619 ngày 05/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ, thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 - Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân